TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh T** – Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 62, phường H, quận N, TP Đ

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng G** – Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 62, phường H, quận N, TP Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng G thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung Trần Thủy T2, sinh năm 2015 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ ông T chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ ông T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông T đã nộp tại biên lai thu 0009685 ngày 12/6/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS quận N;
- UBND phường H, quận N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan